

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2026/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Trị, ngày 28 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và sửa đổi, bổ sung Luật năm 2025;
Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 và sửa đổi, bổ sung bởi Luật năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình ngày 28/04/2026;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình ngày 28/04/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Báo cáo số 184/BC-MTĐT ngày 23/4/2026 của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 tại Báo cáo số 185/BC-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 tại Báo cáo số 187/2026/MQB/BC-BKS ngày 23/4/2026 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế ban hành ngày 30/03/2026 tại Tờ trình số 188/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 3. Thống nhất thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:



1. Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	74.923	68.814	91,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.000	4.253	106
3	Nộp NSNN	Triệu đồng	4.500	5.944	132
4	Chi trả cổ tức	%	4,0	4,0	100,0
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Triệu đồng	3.200	3.366,3	105,2
5.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng		336,6	10
5.2	Trích Quỹ KT, phúc lợi	Triệu đồng		1.357,5	40,33
5.3	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty, Trưởng ban kiểm soát	Triệu đồng		201,9	6
5.4	Trích lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức (đồng/CP)	Triệu đồng		1.470,2	43,68

- Tỷ lệ chia cổ tức: 4,0%/Cổ phần

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt; phần cổ tức của cổ đông Nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	75.695
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.500
3	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp	Triệu đồng	6.250
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	43.851
5	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	8,9
6	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,2
7	Tỷ lệ nợ phải trả/VCSH	Lần	0,7
8	Chi trả cổ tức (đồng/cổ phần)	Đồng	420

Điều 4. Thông qua Quỹ tiền lương, quỹ thưởng kế hoạch năm 2026 tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và Ban điều hành: 32.806,2 triệu đồng (Trong đó: Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 30.466,2 triệu đồng; Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 2.340 triệu đồng)

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý (đã bao gồm mức lương tối đa nếu thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch): 1.212 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng trực tiếp kế hoạch của người lao động: 5.077,7 triệu đồng (tương đương 02 tháng lương bình quân kế hoạch).

Điều 5. Thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty. Trong đó:

1. Mục tiêu, định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026- 2030:

(i) Nâng cao chất lượng SXKD hướng đến phát triển bền vững: Tập trung phát triển các lĩnh vực cốt lõi mà Công ty cung cấp dịch vụ. Chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm tỷ lệ phản ánh của khách hàng, tiết kiệm nhiên liệu - vật tư, tăng an toàn và vệ sinh lao động; tập trung vào tăng trưởng xanh, sản xuất thông minh, từng bước hướng tới mô hình quản trị tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp phù hợp với doanh nghiệp công ích; (ii) Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Tập trung vào cơ giới hóa, quản trị thiết bị theo dữ liệu lớn, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, tích hợp AI/IoT/GIS/SCADA/GPS vào quản lý và sản xuất, đặc biệt ở các khâu có hiệu quả rõ rệt về năng suất, kiểm soát chất lượng, chi phí và phản ứng hiện trường; (iii) Tái cấu trúc tài chính và nguồn vốn: Tối ưu hóa cấu trúc vốn nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động, giảm chi phí vốn, tăng giá trị doanh nghiệp; huy động vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác cho các dự án tạo dòng tiền hoặc tiết kiệm chi phí vận hành; (iv) Mở rộng thị trường và thương hiệu: Giữ vững thị phần dịch vụ truyền thống và mở rộng lĩnh vực, ngành nghề SXKD của Công ty có thể mạnh, phát triển các dịch vụ xây lắp, kinh doanh thương mại, từng bước tham gia vào các thị trường ngoài địa bàn truyền thống; đa dạng hóa về nguồn doanh thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước bố trí cho dịch vụ đô thị; Đồng thời xây dựng thương hiệu Công ty với giá trị cốt lõi là “Trách nhiệm - Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Thân thiện với môi trường” và thực hiện nghiêm vụ với phương châm “Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình - Vì đô thị Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp” nhằm khẳng định Công ty là đơn vị chủ lực; (v) Nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự: Tăng cường cải cách hành chính, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại trong đó tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của việc Quản lý nguồn lực Công ty (ERP) với Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), xây dựng hệ thống chỉ tiêu điều hành và đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân có chất lượng, đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa, số hóa và mô hình quản trị mới.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030
1	Doanh thu	75.695	80.691	89.017	94.618	104.459
2	Lợi nhuận trước thuế	4.500	4.883	5.322	5.801	6.381
3	Nộp ngân sách	6.250	6.625	7.022	7.444	7.891

3. Kế hoạch tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển: 05 tỷ đồng.

4. Kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn: Duy trì tỷ lệ sở hữu Nhà nước chi phối; Cơ cấu lại số lượng cổ đông; Nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền, chủ sở hữu xem xét phương án tăng vốn điều lệ khi cần thiết cũng như tăng vốn tự có bằng lợi nhuận sau thuế và các nguồn vốn hợp pháp khác khi Công ty đủ điều kiện, đặc biệt trong trường hợp triển khai dự án mở rộng có hiệu quả và có tính thiết yếu cao đối với hạ tầng đô thị.

Điều 6. Thông qua Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 7. Thông qua mức chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026; Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định mức chi phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát các sản phẩm dịch vụ và các thành viên Ban quản lý dự án năm 2026 tại Tờ trình số 190/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 8. Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán tại Tờ trình số 191/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 9. Thông qua Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế công bố thông tin của Công ty tại Tờ trình số 186/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 10. Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, chiến lược phát triển, điều lệ, các quy chế của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thông qua tổ chức hoàn thiện, ban hành theo quy định trước ngày 08/5/2026 và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thời gian, hiệu lực thi hành: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ kê từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TC Quảng Trị;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Cổ đông;
- CBTT: UBCK NN, Sở GDCK HN,
- Website Công ty;
- Lưu VT.

} (b/c)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Đức Thái



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH**

Số 01 /2026/BB-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 28 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Hoàng Văn Thái, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3100488562. Đăng ký lần đầu ngày 12/8/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/7/2025.

II. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, ngày 28/4/2026.
- Địa điểm: Số 01, đường Hoàng Văn Thái, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

III. Thành phần tham dự

1. Khách mời tham dự Đại hội
 - Đại diện Văn phòng UBND tỉnh: ông Trần Văn Thanh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị, cùng chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh.
 - Đại diện Sở Tài chính: ông Trương Tùng Giang, Phó Giám đốc Sở Tài chính, cùng chuyên viên Sở Tài chính.
2. Cùng 88/226 cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình tham dự trực tiếp và được ủy quyền tham dự tại Đại hội.

IV. Nội dung Đại hội

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội

Ông Hoàng Văn Dương- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền của cổ đông tham dự: **3.528.975 / 3.675.675** cổ phần, chiếm 96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết ($\geq 51\%$ tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty).

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông Phạm Đức Thái - Chủ tịch HĐQT Công ty lên khai mạc Đại hội

3. Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội.

a) Ông Phạm Đức Thái- Chủ tịch HĐQT đã đề xuất số lượng, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch trước Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua số lượng, thành phần Đoàn Chủ tịch. Cụ thể như sau:

*** Đoàn Chủ tịch:** 03 người.

- | | |
|---|---------------|
| - Ông Phạm Đức Thái, Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa; |
| - Ông Trương Công Định, Thành viên HĐQT | - Thành viên; |
| - Ông Lê Viết Hợp, Thành viên HĐQT | - Thành viên. |

Đại hội đã nhất trí thông qua bằng hình thức biểu quyết. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- | | |
|----------------------------|---|
| - Số phiếu tán thành | : 3.528.975 / 3.528.975 cổ phần, đạt 100%; |
| - Số phiếu không tán thành | : 0 cổ phần; |
| - Số phiếu không có ý kiến | : 0 cổ phần. |

b) Ông Phạm Đức Thái- Chủ tịch HĐQT đã đề xuất số lượng, giới thiệu thành phần Ban Thư ký trước Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua số lượng, thành phần Ban Thư ký. Cụ thể như sau:

* **Ban Thư ký:** 02 người.

- Bà Phạm Thị Mỹ Thủy, TBKS - Trưởng ban;

- Ông Hoàng Văn Dương, Người PTQT kiêm Thư ký - Thành viên.

Đại hội đã nhất trí thông qua bằng hình thức biểu quyết. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;

- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;

- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

c) Ông Phạm Đức Thái- Chủ tịch HĐQT đã đề xuất số lượng, giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu trước Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua số lượng, thành phần Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

* **Ban kiểm phiếu:** 03 người.

- Ông Nguyễn Đức Dũng, TV HĐQT, TP KHKT - Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Thành Lượng, ĐT Đội Xe máy - Thành viên;

- Ông Nguyễn Quang Hòa, ĐT Đội QLVH HT TN-XLNT - Thành viên;

Đại hội đã nhất trí thông qua bằng hình thức biểu quyết. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;

- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;

- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

4. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế tổ chức Đại hội.

4.1. Ông Lê Viết Hợp- Thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình làm việc và Đại hội đã nhất trí thông qua Chương trình làm việc của Đại hội bằng hình thức biểu quyết (Có chương trình Đại hội kèm theo). Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;

- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;

- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

4.2. Ông Lê Viết Hợp- Thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày dự thảo Quy chế Đại hội (Có Quy chế Đại hội kèm theo). Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế tổ chức của Đại hội bằng hình thức biểu quyết. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;

- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;

- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

5. Báo cáo tại Đại hội

5.1. Ông Trương Công Định, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Có Báo cáo số 184/BC-MTĐT ngày 23/4/2026 kèm theo).

5.2. Ông Phạm Đức Thái, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 (Có báo cáo số 185/BC-HĐQT ngày 23/4/2026 kèm theo).

5.3. Bà Phạm Thị Mỹ Thủy, Trưởng Ban kiểm soát Công ty báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 (Có Báo cáo số 187/2026/MQB/BC-BKS ngày 23/4/2026 kèm theo).

6. Tờ trình tại Đại hội

Ông Phạm Đức Thái- Thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc toàn văn các Tờ trình:

6.1. Tờ trình số 188/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

6.2. Tờ trình số 185/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	74.923	68.814	91,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.000	4.253	106
3	Nộp NSNN	Triệu đồng	4.500	5.944	132
4	Chi trả cổ tức	%	4,0	4,0	100,0
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Triệu đồng	3.200	3.366,3	105,2
5.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng		336,6	10
5.2	Trích Quỹ KT, phúc lợi	Triệu đồng		1.357,5	40,33
5.3	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty, Trưởng ban kiểm soát	Triệu đồng		201,9	6
5.4	Trích lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức (đồng/CP)	Triệu đồng		1.470,2	43,68

- Tỷ lệ chia cổ tức: 4,0%/Cổ phần

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt; phần cổ tức của cổ đông Nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	75.695
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.500
3	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp	Triệu đồng	6.250
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	43.851
5	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	8,9
6	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,2
7	Tỷ lệ nợ phải trả/VCSH	Lần	0,7
8	Chi trả cổ tức (đồng/cổ phần)	Đồng	420

6.3. Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về Quỹ tiền lương, quỹ thưởng kế hoạch năm 2026:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và Ban điều hành: 32.806,2 triệu đồng (Trong đó: Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 30.466,2 triệu đồng; Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 2.340 triệu đồng)

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý (đã bao gồm mức lương tối đa nếu thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch): 1.212 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng trực tiếp kế hoạch của người lao động: 5.077,7 triệu đồng (tương đương 02 tháng lương bình quân kế hoạch).

6.4. Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty. Trong đó:

a. Mục tiêu, định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026- 2030:

(i) Nâng cao chất lượng SXKD hướng đến phát triển bền vững: Tập trung phát triển các lĩnh vực cốt lõi mà Công ty cung cấp dịch vụ. Chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm tỷ lệ phản ánh của khách hàng, tiết kiệm nhiên liệu - vật tư, tăng an toàn và vệ sinh lao động; tập trung vào tăng trưởng xanh, sản xuất thông minh, từng bước hướng tới mô hình quản trị tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp phù hợp với doanh nghiệp công ích; (ii) Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Tập trung vào cơ giới hóa, quản trị thiết bị theo dữ liệu lớn, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, tích hợp AI/IoT/GIS/SCADA/GPS vào quản lý và sản xuất, đặc biệt ở các khâu có hiệu quả rõ rệt về năng suất, kiểm soát chất lượng, chi phí và phản ứng hiện trường; (iii) Tái cấu trúc tài chính và nguồn vốn: Tối ưu hóa cấu trúc vốn nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động, giảm chi phí vốn, tăng giá trị doanh nghiệp; huy động vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác cho các dự án tạo dòng tiền hoặc tiết kiệm chi phí vận hành; (iv) Mở rộng thị trường và thương hiệu: Giữ vững thị phần dịch vụ truyền thống và mở rộng lĩnh vực, ngành nghề SXKD của Công ty có thể mạnh, phát triển các dịch vụ xây lắp, kinh doanh thương mại, từng bước tham gia vào các thị trường ngoài địa bàn truyền thống; đa dạng hóa về nguồn doanh thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước bố trí cho dịch vụ đô thị; Đồng thời xây dựng thương hiệu Công ty với giá trị cốt lõi là “Trách nhiệm - Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Thân thiện với môi trường” và thực hiện nhiệm vụ với phương châm “Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình - Vì đô thị Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp” nhằm khẳng định Công ty là đơn vị chủ lực; (v) Nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự: Tăng cường cải cách hành chính, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại trong đó tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của việc Quản lý nguồn lực Công ty (ERP) với Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), xây dựng hệ thống chỉ tiêu điều hành và đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân có chất lượng, đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa, số hóa và mô hình quản trị mới.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030
1	Doanh thu	75.695	80.691	89.017	94.618	104.459
2	Lợi nhuận trước thuế	4.500	4.883	5.322	5.801	6.381
3	Nộp ngân sách	6.250	6.625	7.022	7.444	7.891

c. Kế hoạch tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển: 05 tỷ đồng.

d. Kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn: Duy trì tỷ lệ sở hữu Nhà nước chi phối; Cơ cấu lại số lượng cổ đông; Nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền, chủ sở hữu xem xét phương án tăng vốn điều lệ khi cần thiết cũng như tăng vốn tự có bằng lợi nhuận sau thuế và các nguồn vốn hợp pháp khác khi Công ty đủ điều kiện, đặc biệt trong trường hợp triển khai dự án mở rộng có hiệu quả và có tính thiết yếu cao đối với hạ tầng đô thị.

6.5. Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung;

6.6. Tờ trình số 190/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về mức chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026; Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định mức chi phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát các sản phẩm dịch vụ và các thành viên Ban quản lý dự án năm 2026;

6.7. Tờ trình số 191/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán;

6.8. Tờ trình số 186/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế công bố thông tin của Công ty.

7. Hội nghị thảo luận các nội dung của Báo cáo, Tờ trình

Các ý kiến của cổ đông: Thống nhất như các Báo cáo, Tờ trình.

8. Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình

8.1. Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Báo cáo số 184/BC-MTĐT ngày 23/4/2026 của Ban Giám đốc Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

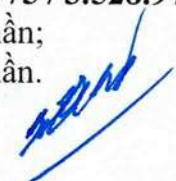
8.2. Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 tại báo cáo số 185/BC-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

8.3. Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 tại Báo cáo số 187/2026/MQB/BC-BKS ngày 23/4/2026:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

8.4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế ban hành ngày 30/03/2026 tại Tờ trình số 188/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
 - Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
 - Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.
- 

8.5. Biểu quyết thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

8.6. Biểu quyết thông qua Quỹ tiền lương, quỹ thưởng kế hoạch năm 2026 tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

8.7. Biểu quyết thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

8.8. Biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

8.9. Biểu quyết thông qua mức chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026; Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định mức chi phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát các sản phẩm dịch vụ và các thành viên Ban quản lý dự án năm 2026 tại Tờ trình số 190/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

8.10. Biểu quyết thông qua tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán tại Tờ trình số 191/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

8.11. Biểu quyết thông qua Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế công bố thông tin của Công ty tại Tờ trình số 186/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : **0** cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : **0** cổ phần.

9. Biểu quyết thông qua thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, chiến lược phát triển, điều lệ, các quy chế của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thông qua tổ chức hoàn thiện, ký ban hành theo quy định trước ngày 08/5/2026 và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Số phiếu tán thành : **3.528.975 / 3.528.975** cổ phần, đạt 100%;

- Số phiếu không tán thành : 0 cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : 0 cổ phần.

10. Thông qua dự thảo Nghị quyết và Biên bản của Đại hội

11.1. Ông Hoàng Văn Dương - Đại diện Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : 3.528.975 / 3.528.975 cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : 0 cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : 0 cổ phần.

11.2. Ông Hoàng Văn Dương - Đại diện Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. Kết quả biểu quyết cụ thể:

- Số phiếu tán thành : 3.528.975 / 3.528.975 cổ phần, đạt 100%;
- Số phiếu không tán thành : 0 cổ phần;
- Số phiếu không có ý kiến : 0 cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Hoàng Văn Dương

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phạm Đức Thái

Quảng Trị, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình**

Hôm nay, lúc 8h00' ngày 28 tháng 04 năm 2026, tại Số 01 Hoàng Văn Thái, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình gồm:

- | | |
|------------------------|--|
| - Ông: Hoàng Văn Dương | - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông; |
| - Ông: Nguyễn Đức Dũng | - Ủy viên; |
| - Ông: Đặng Thái Hoàn | - Ủy viên; |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình vào lúc 8h00' ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội cổ đông.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ phần của Công ty (theo danh sách tại chốt ngày 31/03/2026): 3.675.675 cổ phần

Tổng số cổ phần sở hữu: **3.675.675** cổ phần phổ thông;

Tổng số phiếu biểu quyết: **3.675.675** phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ phần tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền): 3.528.975 cổ phần.

Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền: **3.528.975** cổ phần phổ thông;

Tổng số phiếu biểu quyết: **3.528.975** phiếu biểu quyết.

Tỷ lệ: 96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty ($\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty).

Trong đó:

- Cổ đông trực tiếp tham dự: 88 người tham dự; 138 cổ đông không tham dự và ủy quyền.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình hôm nay đủ điều kiện để tiến hành.

Danh sách các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông đính kèm.



Biên bản này được lập lúc 8h10' ngày 28 tháng 04 năm 2026.

**TM/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

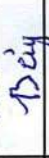
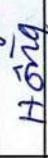


Hoàng Văn Dương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TT	Họ và tên	Chức vụ	Quốc quán/Hộ khẩu thường trú	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần được ủy quyền	Số cổ phần biểu quyết	Ký xác nhận tham gia
I	VĂN PHÒNG						
1	Phạm Đức Thái	Chủ tịch HĐQT	09 Phan Chu Trinh - P. Đồng Hới	20.000	2.995.175	3.015.175	
2	Trương Công Định	Giám đốc	T. Lương Yến - X. Quảng Ninh	13.800		13.800	
3	Lê Viết Hợp	Phó Giám đốc	P. Đồng Thuận	8.900		8.900	
4	Phạm Thị Mỹ Thủy	TBKS	P. Đồng Hới	12.700		12.700	
5	Đinh Xuân Trường	Kế toán trưởng	P. Đồng Sơn	7.000	18.500	25.500	
6	Nguyễn Đức Dũng	TP KH-KT	P. Đồng Thuận	10.300	6.900	17.200	
7	Hoàng Văn Dương	TP HC-TH	TDP Bình Minh - X. Quảng Ninh	5.300	15.700	21.000	
II	Đội Môi trường 1						
8	Phạm Xuân Năm	Đội trưởng	P. Đồng Hới	3.600	4600	8.200	
9	Trần Thị Hợp	Công nhân	TDP 6 - P. Đồng Thuận	2.200	2.100	4.300	
10	Lê Thị Huyền Nga	Công nhân	TDP 2 Hải Thành - P. Đồng Hới	1.800	2.500	4.300	
11	Nguyễn Thị Len	Công nhân	Phường Đồng Thuận	500	2.800	3.300	
12	Đặng Thị Vân	Công nhân	TDP Hà Thôn - P. Đồng Hới	500	2100	2.600	
13	Nguyễn Thị Bảy	Công nhân	TDP 4 - P. Đồng Hới	2.600	2.500	5.100	
14	Ngô Thị Hồng	Công nhân	TDP 5 - P. Đồng Hới	2.000	3.200	5.200	
15	Đoàn Thị Tân	Công nhân	TDP 4 - P. Đồng Hới	1.000	5.100	6.100	
16	Nguyễn Thị Minh Thu	Công nhân	TDP Đức Sơn - P. Đồng Hới	500	2.000	2.500	
17	Đinh Tiến Sóng	Công nhân	TDP 10 - P. Đồng Sơn	2.500		2.500	
18	Nguyễn Thị Kim Oanh	Công nhân	Thôn Phú Bình - X. Quảng Ninh	1.900	8.500	10.400	
19	Nguyễn Thị Tĩnh	Công nhân	TDP 4 - P. Đồng Hới	2.100	4.100	6.200	
III	Đội Môi trường 2						

20	Hà Văn Cường	Đội trưởng	Thôn Vĩnh Tuy 3 - X. Quảng Ninh	3.400		3.400	<i>hct</i>
21	Phan Thanh Cường	Kỹ thuật	Phường Đồng Hới	4.000	6.600	10.600	<i>Phu</i>
22	Đặng Thị Lan Phương	Công nhân	TDP 12 - P. Đồng Thuận	1.500		1.500	<i>phuong</i>
23	Dương Thị Hiền	Công nhân	Phường Đồng Hới	1.600		1.600	<i>hien</i>
24	Đoàn Thị Kim Thanh	Công nhân	Phường Đồng Hới	1.600	7.100	8.700	
25	Hoàng Thị Quyên	Công nhân	TDP 2 Phú Vinh - P. Đồng Sơn	1.500	4.200	5.700	<i>Quyên</i>
26	Nguyễn Thị Nhung	Công nhân	TDP 12 - P. Đồng Thuận	1.100	5.500	6.600	<i>th</i>
27	Nguyễn Thị Hoa	Công nhân	TDP 2 Phú Vinh - P. Đồng Sơn	2.000	2.800	4.800	<i>ng</i>
28	Đoàn Thị Hà	Công nhân	TDP Đức Hòa - P. Đồng Hới	3.400	6.900	10.300	<i>Hà</i>
29	Nguyễn Trung Hiếu	Công nhân	Phường Đồng Sơn	1.500	5.000	6.500	<i>nguy</i>
30	Vũ Thị Dung	Công nhân	Phường Đồng Sơn	1.600	5.000	6.600	<i>Dung</i>
31	Phan Thị Mận	Công nhân	TDP 10 - P. Đồng Sơn	1.500	6.400	7.900	<i>Mận</i>
IV	TỔ QLKH&TGĐV						
32	Trần Thị Thanh Hằng	Thu ngân	TDP Trung Nghĩa 1 - P. Đồng Sơn	2.600	7.300	9.900	<i>hng</i>
33	Nguyễn Thị Cảnh	Thu ngân	TDP Đức Điền - P. Đồng Hới	1.600	7.500	9.100	<i>hng</i>
34	Hoàng Thị Thu Hiền	Thu ngân	TDP 7 Nam Lý - P. Đồng Hới	3.700	8.900	12.600	<i>hng</i>
V	ĐỘI THOÁT NƯỚC						
35	Nguyễn Quang Hòa	Đội trưởng	TDP 2 Đồng Phú - P. Đồng Hới	5.000	6.700	11.700	<i>h</i>
36	Nguyễn Thị Hoài An	Kỹ thuật viên	TDP Ba Đa - P. Đồng Sơn	2.100	6.100	8.200	<i>h</i>
37	Hoàng Anh Đức	Công nhân	270 Lý Thái Tổ - P. Đồng Sơn	2.600	5.600	8.200	<i>h</i>
38	Nguyễn Văn Đàm	Công nhân	Thôn Xuân Hồi - X. Lệ Thủy	2.100	6.400	8.500	<i>h</i>
39	Trần Văn Hậu	Công nhân	TDP Đức Điền - P. Đồng Hới	3.700	5.100	8.800	<i>h</i>
40	Trần Thị Ngọc Bích	Công nhân	TDP 1 - P. Đồng Thuận	3.400	3.400	6.800	<i>h</i>
VI	ĐỘI ĐIỆN CSCC						
41	Trần Viết Cương	Đội trưởng	TDP 5 Hải Thành - P. Đồng Hới	6.800	2.100	8.900	<i>h</i>
42	Lê Việt Hòa	Công nhân	TDP 6 Đồng Phú - P. Đồng Hới	3.100	9.000	12.100	<i>h</i>
43	Trương Thanh Hà	Công nhân	TDP 13 Nam Lý - P. Đồng Hới	3.000	8.800	11.800	<i>h</i>
44	Nguyễn Vĩnh Hoài	Công nhân	TDP 1 Hải Thành - P. Đồng Hới	2.600	7.300	9.900	<i>h</i>
VII	ĐỘI XE MÁY						
45	Nguyễn Thành Lượng	Đội trưởng	TDP 2 Nam Lý - P. Đồng Hới	6.000	5.800	11.800	<i>h</i>
46	Cao Thị Thiết	Kế toán	TDP 8 Nam Lý - P. Đồng Hới	4.300	4.800	9.700	<i>h</i>

47	Nguyễn Lương Đoàn	Lái xe	TDP 1 Nam Lý - P. Đồng Hới	3.000	2.000	5.000	Đạt
48	Nguyễn Văn Chương	Lái xe	TDP 2 Nam Lý - P. Đồng Hới	2.400	2.600	5.000	Chưa
VIII ĐỘI XDCT							
49	Đặng Thái Hoàn	Đội trưởng	TDP Đức Trường - P. Đồng Hới	5.500	4.200	9.700	Đạt
50	Nguyễn Xuân Văn	Công nhân	Xã Nam Trạch	2.200	5.300	7.500	Đạt
IX NGOÀI CÔNG TY							
51	Đào Văn Phở		Bắc Nghĩa - Đồng Hới	6.900		6.900	Đạt
52	Trần Thanh Chương		Đồng Phú - Đồng Hới	5.000		5.000	Đạt
53	Nguyễn Thị Minh		Phường Đồng Thuận	2.500		2.500	Đạt
54	Hoàng Thị Hoa		Phường Đồng Thuận	4.400		4.400	Đạt
55	Võ Thị Song		TDP 6 Bắc Lý - P. Đồng Thuận	2.400		2.400	Sang
56	Lê Thị Hải Yến		Phường Đồng Hới	3.400		3.400	Đạt
57	Nguyễn Thị Hải Yến		TDP Thuận Hòa - P. Đồng Sơn	2.300		2.300	Đạt
58	Bùi Thị Tư		TDP 9 - P. Đồng Thuận	2.100		2.100	Đạt
59	Hoàng Thị Hiền		TDP 7 - P. Đồng Thuận	2.400		2.400	Đạt
60	Lê Thị Rơi		TDP 12 - P. Đồng Thuận	2.100		2.100	Đạt
61	Hoàng Minh Sinh		TDP 3 Nam Lý - P. Đồng Hới	5.000		5.000	Đạt
62	Nguyễn Thị Huyền		Phường Đồng Thuận	1.100		1.100	Huyền
63	Hoàng Thị Minh		Phường Đồng Thuận	2.100		2.100	Minh
64	Võ Thị Hué		TDP 10 - P. Đồng Hới	2.100		2.100	Đạt
65	Nguyễn Thị Hoa		TDP 10 Đồng Phú - P. Đồng Hới	2.000		2.000	Hoa
66	Phạm Thị Thúy Hằng		TDP 4 - P. Đồng Hới	2.200		2.200	Hằng
67	Hoàng Thị Hoa Lý		TDP Diêm Trung - P. Đồng Hới	2.200		2.200	Đạt
68	Vũ Văn Bình		TDP 13 - P. Đồng Thuận	4.000		4.000	Đạt
69	Phạm Thị Diên		TDP Diêm Nam - P. Đồng Hới	2.200		2.200	Diên
70	Bùi Thị Tiêm		TDP Diêm Hạ - P. Đồng Hới	1.600		1.600	Tiêm
71	Lê Thị Uyển		TDP Đức Hoa - P. Đồng Hới	3.600		3.600	Uyển
72	Nguyễn Thị Hoàng Anh		Phường Đồng Hới	3.500		3.500	Đạt
73	Phạm Thị Cúc		Phường Đồng Hới	2.400		2.400	Đạt
74	Đặng Thị Ven		TDP Diêm Hải - P. Đồng Hới	2.400		2.400	Đạt
75	Đặng Thị Hương		TDP 3 Nam Lý - P. Đồng Hới	2.400		2.400	Đạt

76	Phạm Thị Hoa Lài		TDP Thuận Vinh - P. Đồng Hới	3.100		3.100	Lài
77	Hoàng Thị Thanh Bình		TDP Thắng Lợi - X. Nam Trạch	1.600		1.600	B. B
78	Nguyễn Thị Lũy		Phường Đồng Hới	2.100		2.100	B. B
79	Đào Thị Hương		TDP 5 Nghĩa Ninh - P. Đồng Sơn	2.000		2.000	H. B. B
80	Trần Thị Hương		TDP Đức Sơn - P. Đồng Hới	2.000		2.000	H. B. B
81	Lê Thị Hương		TDP Đức Thị - P. Đồng Hới	3.400	3.000	6.400	H. B. B
82	Nguyễn Thị Hải		Phường Đồng Thuận	2.000		2.000	H. B. B
83	Lê Thị Lệ		TDP Giao Tế - P. Đồng Hới	2.400		2.400	H. B. B
84	Võ Thị Điện		TDP Đức Môn - P. Đồng Hới	2.400		2.400	Điện
85	Đào Thị Toán		TDP 5 - P. Đồng Sơn	2.000		2.000	Goan
86	Đinh Thị Mỹ Lệ		TDP Thuận Hoa - P. Đồng Sơn	1.500		1.500	Y. B
87	Đào Thị Lựu		103 Nguyễn Đóa - P. Đồng Sơn	3.100		3.100	Y. B
88	Phạm Thị Loan		Phường Đồng Hới	7.300		7.300	Y. B
89	Nguyễn Thị Hiền		TDP 1 Hải Thành - P. Đồng Hới	5.700	4.100	9.800	H. B. B
90	Hồ Thị Hồng		TDP Thuận Phong - P. Đồng Sơn	5.500		5.500	H. B. B
91	Phan Thị Thủy		TDP Thắng Lợi - X. Nam Trạch	2.500		2.500	Thủy
92	Trần Thị Thu Hiền		Ngõ 113 Bà Triệu - P. Đồng Hới	2.100		2.100	Thủy
	TỔNG CỘNG					3.554.475	

3.528.975 96 %

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Quyền

Nguyễn Hồng Quyền

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

Thời gian: lúc 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2026.

Địa điểm: Trụ sở chính Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình - Số 01 Hoàng Văn Thái, phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Chức danh
01	Ông Nguyễn Đức Dũng	TV HĐQT, TP KHKT- Trưởng Ban
02	Ông Nguyễn Thành Lượng	ĐT Đội Xe máy - Thành viên
03	Ông Nguyễn Quang Hòa	ĐT Đội QLVH TN&XLNT- Thành viên

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua Chương trình làm việc Đại hội

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Báo cáo số 184/BC-MTĐT ngày 23/4/2026 của Ban Giám đốc Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

4. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 tại Báo cáo số 185/BC-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

5. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 tại Báo cáo số 187/2026/MQB/BC-BKS ngày 23/4/2026

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế ban hành ngày 30/03/2026 tại Tờ trình số 188/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

7. Thống nhất thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

8. Thông qua Quỹ tiền lương, quỹ thưởng kế hoạch năm 2026 tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

9. Thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Công

ty tại tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

10. Thông qua Điều lệ Công ty tại Tờ trình số 189/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

11. Thông qua kết quả chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026 tại Tờ trình số 190/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

12. Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán tại Tờ trình số 191/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

13. Thông qua Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế công bố thông tin của Công ty tại Tờ trình số 186/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

856.
GT
PHÂN
ƯỠNG
RIỂN Đ
ÀNG BỊ
HỘI T

14. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định mức chi phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát các sản phẩm dịch vụ và các thành viên Ban quản lý dự án năm 2026 tại Tờ trình số 190/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

15. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, chiến lược phát triển, điều lệ, các quy chế của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty thông qua thực hiện hoàn thiện, ký ban hành theo quy định trước ngày 08/5/2026 và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

16. Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

12. Thông qua Dự thảo Biên bản Đại hội

Đồng ý:	3.528.975 / 3.528.975 Cổ phiếu biểu quyết	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không Đồng ý:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết
Không có ý kiến:	0 cổ phiếu	chiếm 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết

Biên bản được lập xong hồi 11 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2026; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Quảng Trị, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã được điều chỉnh, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ Văn bản pháp luật khác có liên quan;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi là “Đại hội”) Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.



b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Được ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

3. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả nội dung có trong chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

a. CCCD/HC hoặc Giấy tờ tùy thân khác (nếu là cá nhân hoặc người được ủy quyền của cá nhân/tổ chức).

b. Bản sao công chứng Giấy CNĐKDN và CCCD/HC hoặc Giấy tờ tùy thân khác của người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức).

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách Cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.

2. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành

ng nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa và thành phần đoàn chủ tịch do Đại hội bầu bằng giơ thẻ biểu quyết.
2. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề chính trị, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
 - c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
 - d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Đoàn chủ tịch trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình khi Điều lệ này đã được Đại hội thông qua) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - Hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
 - g. Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử, được Đại hội thông qua bằng biểu quyết để giúp việc Đại hội. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.
2. Ban Thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:
 - a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
 - b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) có 3 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên có chức năng và nhiệm vụ sau:



[Handwritten signature in blue ink]

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra CCCD, Bản sao công chứng Giấy CNĐKKD, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết;

b. Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

c. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;

d. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;

e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;

f. Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

g. Cùng chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Thực hiện nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội Cổ đông được tiến hành khi có số lượng cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo chương trình Đại hội được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại Đại hội.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội đồng ý. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông phát biểu ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá thẩm quyền của Doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận;

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không vượt quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện có ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đối với việc thông qua các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 phải đạt từ 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện có ủy quyền có mặt tại Đại hội.

4. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao; việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến.

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành, Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

Điều 14. Biên bản và nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung của Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã

được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty theo quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trật tự Đại hội

1. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
2. Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.
3. Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tắt cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.
4. Chấp hành quy chế Tổ chức Đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa.

Điều 16. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 17 Điều được Đoàn Chủ tịch Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình áp dụng, thông qua và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.
2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phạm Đức Thái

Số: 184/BC-MTĐT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

(Báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026)

Thực hiện Điều lệ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và xây dựng Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình năm 2026 như sau:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trên cơ sở đặt hàng của UBND thành phố (cũ) về hoạt động cung ứng sản phẩm DVCI, Công ty đã khoán sản phẩm theo khối lượng cho các đơn vị sản xuất và thực hiện giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm theo từng tháng từ tổ đội... Công ty đã triển khai thực hiện đúng theo phương án đặt hàng, đảm bảo yêu cầu chất lượng phục vụ và đã được UBND thành phố (cũ) nghiệm thu; Công tác vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt ở các địa bàn khác và rác thải xây dựng được xử lý đúng quy trình, đảm bảo chất lượng và được nghiệm thu; Công tác thu giá dịch vụ và hoạt động tài chính đảm bảo hiệu quả. Từ những hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025 đạt được những chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	74.923	68.814	91,85
2	Lợi nhuận trước thuế	4.000	4.252	106
3	Nộp NSNN	4.500	5.944	132
4	Thu nhập bình quân của NLĐ	9,9	10,64	107
5	Nộp BHXH, YT, TN	100%	100%	100
6	Cổ tức	400	400	100

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ chế, đơn giá và nguồn lực, Công ty đã tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành và vượt kế hoạch nhiều chỉ tiêu quan trọng.

Trên cơ sở hợp đồng đặt hàng của UBND thành phố (cũ), Công ty đã khoán



sản phẩm theo khối lượng, tăng cường kiểm tra, giám sát và nghiệm thu theo tháng, đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng dịch vụ.

Giá trị thực hiện dịch vụ công ích đạt trên 104% kế hoạch.

Quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đạt trên 106% kế hoạch.

Dịch vụ xử lý rác thải khu vực Bồ Trạch (cũ) đạt khoảng 92% so giá trị Hợp đồng ký kết, do nghiệm thu khối lượng theo thực tế. Tuy nhiên, vượt so với năm trước.

Lợi nhuận vượt kế hoạch, đạt khoảng 106%; Nộp ngân sách Nhà nước 132% vượt kế hoạch, thể hiện trách nhiệm và tính tuân thủ pháp luật; Thu nhập bình quân người lao động đạt 10,6 triệu đồng/người/tháng, tiếp tục được cải thiện, đảm bảo đời sống và tạo động lực làm việc và nằm trong nhóm cao tại Quảng Trị trong lĩnh vực công ích, Cơ cấu thu nhập chủ yếu dựa vào khoán sản phẩm, chế độ làm thêm, phản ánh đúng năng suất lao động; Chi trả cổ tức: 400 đồng/cổ phần (100%), Tỷ lệ cổ tức thực tế đạt 4 % mệnh giá - mức hợp lý với doanh nghiệp công ích, đảm bảo cân đối giữa lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư và chi trả cho cổ đông. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thách thức để hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: doanh thu chỉ đạt 91,85% kế hoạch đề ra; Chỉ đạo triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp trên đôi lúc chưa kịp thời; Một số đề án, dự án có tính mới, sáng tạo nhằm phát triển Công ty hơn nữa, đặc biệt liên quan đến ứng dụng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn chậm; Trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa năng động, quyết liệt, quy trình xử lý các công việc vẫn còn chậm đổi mới.

3. Tổ chức và nhân sự

3.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Ban điều hành	Chức vụ
1	Trương Công Định	Giám đốc
2	Lê Viết Hợp	Phó Giám đốc
3	Đinh Xuân Trường	Kế toán trưởng

3.2. Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

+ Tổng số lượng lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2025 là 237 người

+ Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty:

STT	Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ
-----	--------------------	----------	-------

		(người)	(%)
I	Phân theo giới tính	237	100
1	Nam	94	39,6
2	Nữ	143	61,4
II	Phân theo trình độ lao động	237	100
1	Trình độ Thạc sỹ	14	5,9
2	Trình độ Đại học	46	19,4
3	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	37	15,6
4	Trình độ phổ thông, tay nghề	140	59,1

3.3. Chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ về BHXH, BHYT, BHTN, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ...

- Công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước.

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho Doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích, tạo điều kiện người lao động tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Trong năm 2026, Tổ chức bộ máy của Công ty hoạt động ổn định, không có biến động lớn. Công ty đã rà soát, điều động bổ nhiệm, tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức ổn định, tinh giảm gọn nhẹ, nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc của cán bộ, nhân viên trong Công ty.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026

5.1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu, hiệu quả - bám sát định hướng phát triển đô thị sáng, xanh, sạch, thông minh.

- Mở rộng phạm vi, quy mô cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và dịch vụ thương mại hóa.

- Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong vận hành, kiểm

soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

- Xây dựng doanh nghiệp môi trường kiểu mẫu - minh bạch - hiện đại, đi đầu trong lĩnh vực cung ứng sản phẩm DVCI.

5.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhận định tình hình kinh tế xã hội trong, ngoài nước và địa phương. Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	75.695
2	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.250
3	Nộp BHXH- YT- TN	%	100
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.500
5	Chi trả cổ tức	Đồng/cổ phần	420

6. Các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu trong SXKD năm 2026

6.1. Tổ chức triển khai các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Đảng các cấp, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cán bộ, đảng viên, người lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước phải xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.

- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Công ty.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất của các phòng/ban, tổ/đội, cá nhân gắn với công tác xây dựng Đảng và chủ động ngăn ngừa những hạn chế, vướng mắc trong mỗi cán bộ, người lao động của Công ty.

- Đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo chính. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên vận động, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động có điều kiện tự học tập, tự rèn luyện, tự đào tạo mình để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

6.2. Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tập trung lãnh đạo, điều hành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

6.2.1. Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh

- Tổ chức quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; Quản lý vận hành Bãi rác chung Đồng Hới - Bố Trạch; Bãi rác xử lý phế thải xây dựng; Quản lý, khai thác nhà lưu trú công vụ theo các hợp đồng ký kết, đảm bảo khối lượng và chất lượng đúng quy định.

- Mở rộng quy mô, phạm vi cung ứng sản phẩm, dịch vụ, đầu tư, trang cấp thiết bị nâng cao năng lực vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở các quy định tại Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn, văn bản có liên quan của Chính phủ, của tỉnh đảm bảo mục tiêu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu.

- Triển khai Kế hoạch số 73-KH/ĐU ngày 30/12/2025 của Đảng uỷ Công ty về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 – NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Công ty trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2025 – 2030: Triển khai giám sát các tuyến đường thu gom rác và xe vận chuyển rác thải sinh hoạt (Bước 1: Lắp đặt thiết bị, xây dựng điểm tập kết thông minh); Tổ chức thu giá thu gom rác thải qua tài khoản ngân hàng; Đầu tư xe máy chuyên dùng có công nghệ hiện đại để thu gom, vận chuyển.

- Xây dựng Doanh nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ môi trường: Triển khai mô hình thí điểm thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đã phân loại tại nguồn có hiệu quả trên địa bàn hoạt động; Hoàn thành giai đoạn đầu tư và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh Dự án sản xuất thử nghiệm nhiên liệu thay thế từ tái chế rác thải sinh hoạt tại Bãi rác chung Đồng Hới – Bố Trạch và nhân rộng mô hình tại Bãi rác thải đóng cửa, ngừng hoạt khác.

- Tổ chức, thực hiện đầu tư, mua sắm theo Kế hoạch thực hiện mua sắm nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, thi công xây dựng, dịch vụ tư vấn phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, tay nghề cho cán bộ, người lao động của Công ty là bước quan trọng chiến lược phát triển và mở rộng ngành nghề, lĩnh vực Công ty có lợi thế nhằm mục tiêu tăng cường nhận diện thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu chi phí dài hạn, mở rộng quy mô kinh doanh, đáp ứng phát triển nhân sự.

- Tập trung xây dựng, trình phê duyệt phương án đơn giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đúng theo quy định hiện hành; Xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước & Xử lý nước thải sinh hoạt; Xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn SXKD trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.



- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, xây dựng Kế hoạch tài chính, Kế hoạch quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động; các chế độ chính sách đối với người lao động đảm bảo đúng quy định cũng như theo quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Thực hiện khởi kiện để thu hồi công nợ các đơn vị như VNP, Công ty TNHH Khôi Nguyên, ...

- Thực hiện công khai, minh bạch công bố các thông tin trên sàn chứng khoán về báo cáo tài chính, kết quả SXKD và hiệu quả quản trị doanh nghiệp đảm bảo đúng theo quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện Hồ sơ năng lực Công ty trên mạng hệ thống đấu thầu Quốc gia; Nghiên cứu phương án sử dụng máy móc, thiết bị công trình có hiệu quả, đầu tư phát triển các ngành nghề thi công xây dựng.

- Kết hợp sản xuất kinh doanh – quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm an ninh trật tự an toàn trên địa bàn hoạt động sản xuất, an ninh chính trị. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ, báo cáo công tác quân sự - quốc phòng định kỳ theo quy định. Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cứu hộ, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an toàn lao động an toàn giao thông, bảo vệ vật chất cơ sở.

6.2.2. Công tác tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành theo hướng chuyên môn hóa, có sự kết hợp chặt chẽ, hoạt động có hiệu quả và điều động, bố trí nhân sự phù hợp. Nghiên cứu và phát triển bộ phận kinh doanh, vật tư, công nghệ thông tin, chăm sóc khách hàng nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, sửa đổi quy định thang lương, bảng lương, tiền lương; các nội quy, quy chế của Công ty đảm bảo đúng theo quy định, phù hợp với điều kiện của Công ty nhằm xử lý công việc công khai, minh bạch có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo phát triển nguồn lực kế cận đáp ứng chiến lược phát triển lâu dài theo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ và người lao động của Công ty.

- Nâng cao công tác đào tạo lại tay nghề cho người lao động và được đào tạo chuyên sâu đủ năng lực đáp ứng công nghệ khoa học, nhu cầu mở rộng và đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban, bộ phận; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, đúng việc; tổ chức thực hiện công việc đúng quy trình của Công ty, có kế hoạch phát triển năng lực cho công nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Xây dựng quy trình giải quyết công việc, thủ tục hành chính để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành nhằm tiết kiệm thời gian, tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.2.3. Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu

- Xây dựng và kiện toàn Thanh tra nhân dân, Hội đồng nghiệm thu, Ban QLDA, Ban chỉ huy công trình,... của Công ty về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ và nghiệm thu đúng theo quy định đảm bảo nguyên tắc các khối lượng nghiệm thu phải được chính xác đúng theo thực tế.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo cung cấp dịch vụ, sản phẩm tốt nhất.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức và cán bộ, người lao động để tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận trong kiểm tra, giám sát và nghiệm thu.

- Tập trung công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy định pháp luật lao động, an toàn lao động, thời gian làm việc, các chế độ, chính sách đối với người lao động.

6.3. Phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức đoàn thể

- Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể; tham gia đóng góp tích cực, hiệu quả vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của người lao động, phát huy sức trẻ, sự sáng tạo của đoàn viên. Tăng cường củng cố, phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong Công ty.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cổ đông, người lao động trong Công ty.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công ty, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban lãnh đạo, các các Phòng, ban, đơn vị sản xuất triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

6.4. Kế hoạch chi trả cổ tức 2026

Chi trả cổ tức 1 lần/năm vào dịp sau Đại hội cổ đông thường niên, chậm nhất là 01 tháng.

Căn cứ việc chi trả cổ tức năm 2025, Công ty phấn đấu chi trả cổ tức năm 2026 bằng 420 đồng/cổ phiếu.

Trên đây là Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh Công ty năm 2025 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2026 trình bày trước Đại hội, xin ý kiến của Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



Trương Công Định

Số: 185/BC-HĐQT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần
Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình (Công ty), lời đầu tiên tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn sự hiện diện đông đủ của quý vị đại biểu, quý Cổ đông của Công ty đã dành thời gian quý báu để tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty ngày hôm nay.

Năm 2026 là năm khởi động, tạo tiền đề cho sự phát triển có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IV và Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2026; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 của HĐND tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2026; có ý nghĩa then chốt, tạo nền tảng để đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc, tạo đà tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường có nhiều biến động như xung đột giữa Nga - Ukraine; tại Trung Đông, xung đột leo thang với các cuộc không kích giữa Mỹ, Israel - Iran vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, kéo dài gây ra hậu quả nghiêm trọng về kinh tế; Trong nước, là năm đầu tiên vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, trong giai đoạn chuyển tiếp, doanh nghiệp đang chịu không ít tác động, bỡ ngỡ về quản lý dịch vụ công ích do thay đổi đầu mối quản lý, thủ tục hành chính, cơ chế pháp lý... Chính vì vậy, doanh nghiệp phải đổi mới với những thách thức mới trong việc duy trì sự linh hoạt trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IV, xác định rõ những thuận lợi và thách thức, với sự quyết tâm của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, sự hỗ trợ của các đối tác và sự tin tưởng của quý Cổ đông cũng như khách hàng đã và sẽ tạo điều kiện để Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình đạt được mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.

Tại Đại hội lần này, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin báo cáo đến toàn thể quý vị Cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025, và các kế hoạch định hướng phát triển cho Công ty năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, toàn thể Công ty đã nỗ lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và đạt được kết quả chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Hiệu quả sử dụng vốn: Tình hình tài chính Công ty ổn định, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (hệ số bảo toàn $H > 1$). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu (ROE) đạt được ở mức 8,3%, cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bỏ ra thì thu được 8,3 đồng lợi nhuận, Công ty đã sử dụng vốn chủ sở hữu, tài sản Nhà nước hiệu quả, phát huy được mức sinh lợi của vốn và tài sản sử dụng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	74.923	68.814	91,85
2	Lợi nhuận trước thuế	4.000	4.253	106
3	Nộp NSNN	4.500	5.944	132
4	Thu nhập bình quân của NLĐ	9,9	10,64	107
5	Nộp BHXH, YT, TN	100%	100%	100
6	Cổ tức	400	400	100

Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân sự, tăng năng suất lao động, bảo đảm thu nhập thỏa đáng và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ QP-AN được chú trọng và thực hiện hoàn thành đạt kết quả tốt.

Hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty được quan tâm đúng mực theo đúng điều lệ của mỗi tổ chức đó, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá về các mặt hoạt động của Hội Đồng Quản trị

HĐQT Công ty đã hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, HĐQT đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

Với những cơ hội và thách thức từ vốn, cạnh tranh thị trường, chuyển đổi số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... cũng như đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quá trình kinh doanh của Công ty, trong năm 2025, các thành viên trong HĐQT Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả tốt trên các mặt hoạt

động của Công ty. HĐQT trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, nghị quyết, quyết định và hỗ trợ Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám Đốc phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong điều hành việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, đồng thời phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của người lao động để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh đã phản ánh sự nỗ lực lớn của toàn thể Công ty trong năm 2025.

Một số công việc chính:

HĐQT đã nghiên cứu đưa ra các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ về SXKD vào đầu năm.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc đổi mới công tác quản trị điều hành, áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào SXKD cho phù hợp với mô hình phát triển của Công ty.

HĐQT đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc tình hình SXKD, các khó khăn, vướng mắc để đưa ra các định hướng, giải pháp kịp thời, hiệu quả.

HĐQT đã thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét BCTC, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, HĐQT cũng thẳng thắn nhìn nhận còn chưa chỉ đạo, lãnh đạo có hiệu quả SXKD (doanh thu chỉ đạt 91%).

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên và cơ cấu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Đức Thái	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Trương Công Định	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Lê Viết Hợp	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Đinh Xuân Trường	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Nguyễn Đức Dũng	Thành viên HĐQT	Không điều hành

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã điều hành các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành.

Với các chỉ tiêu SXKD năm 2025 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc đã cơ bản hoàn thành 5/6 chỉ tiêu năm 2025 được HĐQT giao.

Bên cạnh những mặt đạt được, Ban Giám đốc cũng còn một số hạn chế như doanh thu chưa đạt theo kế hoạch, chưa đưa ra được quy trình làm việc tối ưu; xử lý công việc nhiều khi chưa chủ động, chưa kịp thời.

4. Các định hướng, kế hoạch và giải pháp SXKD của HDQT

4.1. Định hướng và các chỉ tiêu

a) Định hướng

- Giữ vững vai trò lãnh đạo xuyên suốt, toàn diện của Đảng;
- Tiếp tục tiếp thu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy, UBND các Xã/Phường, tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của các Sở ngành trong tỉnh và các Phòng/Ban, Trung tâm của Xã/Phường để hợp đồng đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích.
- Xây dựng chiến lược về cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường, quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước & xử lý nước thải.
- Tập trung cải tiến quy trình xử lý công việc.
- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Mở rộng địa bàn, các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế. Đẩy mạnh ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.
- Tiếp tục xây dựng tổ chức và bộ máy hoạt động của Công ty phù hợp với sự phát triển và đảm bảo hiệu quả.
- Xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ vì môi trường “Sáng hơn - Xanh hơn - Sạch hơn - Đẹp hơn”, xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

b) Chỉ tiêu SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	75.695
2	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.250
3	Nộp BHXH- YT- TN	%	100
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.500
5	Chi trả cổ tức	Đồng/cổ phần	420

4.2. Một số giải pháp chủ yếu trong SXKD 2026

4.2.1. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, Chi bộ và đảng viên

- Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IV nhiệm kỳ 2025-2030, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị, toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, cải thiện đời sống của cán bộ, đảng viên và người lao động, xây dựng hệ thống chính trị trong đơn vị ngày càng vững mạnh nhằm góp phần làm thay đổi bộ mặt, tạo nếp sống văn minh, để xứng đáng là thành phố “Sáng- Xanh- Sạch- Đẹp” đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Đồng Hới giàu đẹp, văn minh.

- Tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Chi bộ bốn tốt”.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", đặc biệt là tiếp tục thực hiện chuyên đề năm 2024 của BCH Đảng Bộ Quảng Bình “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, tận tâm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì sự nghiệp phát triển của quê hương đất nước” gắn với các phong trào thi đua yêu nước phải xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo chính. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên vận động, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên có điều kiện tự học tập, tự rèn luyện, tự đào tạo mình để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ đổi mới.

- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với chuyên môn.

- Tăng cường sự lãnh đạo, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và chủ động ngăn ngừa những hạn chế, vướng mắc trong mỗi cán bộ, đảng viên của đơn vị; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong đơn vị; nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt.

4.2.2. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty. Trong đó:

a) Mục tiêu, định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026- 2030:

(i) Nâng cao chất lượng SXKD hướng đến phát triển bền vững: Tập trung phát triển các lĩnh vực cốt lõi mà Công ty cung cấp dịch vụ. Chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm tỷ lệ phản ánh của khách hàng, tiết kiệm nhiên liệu - vật tư, tăng an toàn và vệ sinh lao động; tập trung vào tăng trưởng xanh, sản xuất thông minh, từng bước hướng tới mô hình quản trị tích hợp các yếu tố môi trường

04885
ÔNG TỶ
Ô PHÂN
TRƯỜNG
TRIỂN D
JANG B
HỒI - T

- xã hội - quản trị doanh nghiệp phù hợp với doanh nghiệp công ích; (ii) Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Tập trung vào cơ giới hóa, quản trị thiết bị theo dữ liệu lớn, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, tích hợp AI/IoT/GIS/SCADA/GPS vào quản lý và sản xuất, đặc biệt ở các khâu có hiệu quả rõ rệt về năng suất, kiểm soát chất lượng, chi phí và phản ứng hiện trường; (iii) Tái cấu trúc tài chính và nguồn vốn: Tối ưu hóa cấu trúc vốn nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động, giảm chi phí vốn, tăng giá trị doanh nghiệp; huy động vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác cho các dự án tạo dòng tiền hoặc tiết kiệm chi phí vận hành; (iv) Mở rộng thị trường và thương hiệu: Giữ vững thị phần dịch vụ truyền thống và mở rộng lĩnh vực, ngành nghề SXKD của Công ty có thể mạnh, phát triển các dịch vụ xây lắp, kinh doanh thương mại, từng bước tham gia vào các thị trường ngoài địa bàn truyền thống; đa dạng hóa về nguồn doanh thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước bố trí cho dịch vụ đô thị; Đồng thời xây dựng thương hiệu Công ty với giá trị cốt lõi là “Trách nhiệm - Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Thân thiện với môi trường” và thực hiện nghiêm vụ với phương châm “Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình - Vì đô thị sáng, xanh, sạch, đẹp” nhằm khẳng định Công ty là đơn vị chủ lực; (v) Nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự: Tăng cường cải cách hành chính, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại trong đó tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của việc Quản lý nguồn lực Công ty (ERP) với Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), xây dựng hệ thống chỉ tiêu điều hành và đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân có chất lượng, đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa, số hóa và mô hình quản trị mới.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030
1	Doanh thu	75.695	80.691	89.017	94.618	104.459
2	Lợi nhuận trước thuế	4.500	4.883	5.322	5.801	6.381
3	Nộp ngân sách	6.250	6.625	7.022	7.444	7.891

c) Kế hoạch tổng vốn đầu tư dự kiến từ quỹ đầu tư phát triển: 05 tỷ đồng.

d) Kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn: Duy trì tỷ lệ sở hữu Nhà nước chi phối; Cơ cấu lại số lượng cổ đông; Nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền, chủ sở hữu xem xét phương án tăng vốn điều lệ khi cần thiết cũng như tăng vốn tự có bằng lợi nhuận sau thuế và các nguồn vốn hợp pháp khác khi Công ty đủ điều kiện, đặc biệt trong trường hợp triển khai dự án mở rộng có hiệu quả và có tính thiết yếu cao đối với hạ tầng đô thị.

4.2.3. Đổi mới quản trị doanh nghiệp, tập trung lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

a) Tăng cường đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Xây dựng đề án, kế hoạch và thực hiện đầu tư, trang cấp thiết bị, mở rộng quy mô, phạm vi cung ứng dịch vụ trong đó tập trung cơ giới hóa thu gom, nâng cao năng lực vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh: Xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực mà Công ty đảm nhiệm; Triển khai giám sát các tuyến đường thu gom rác và xe vận chuyển rác thải sinh hoạt; Tổ chức thu giá thu gom rác thải sinh hoạt qua tài khoản ngân hàng; Nâng cao hoạt động giám sát thu gom & xử lý nước thải bằng Scada, trạm quan trắc tự động; Tổ chức điều hành, quản lý vận hành hệ thống (Điện CSCP, TN & XLNT) bằng các trung tâm điều khiển thông minh.

- Xây dựng Doanh nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ môi trường: xây dựng phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đã phân loại tại nguồn; Tổ chức sản xuất thử nghiệm, đánh giá hiệu quả nhằm đầu tư dự án sản xuất nhiên liệu thay thế từ các loại rác thải sinh thông thường và chất thải công nghiệp không nguy hại để cung cấp và sử dụng thử tại Nhà máy xi măng Sông Gianh của Tập đoàn SCG (Thái Lan) đảm bảo hiệu quả, mở rộng quy mô và nhân rộng mô hình.

- Tổ chức Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; Quản lý vận hành Bãi rác chung Đồng Hới - Bố Trạch; Quản lý, vận hành Bãi rác xử lý phế thải xây dựng theo các hợp đồng ký kết, đảm bảo khối lượng và chất lượng đúng quy định.

- Tập trung xây dựng, phối hợp cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đơn giá thu gom rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ thoát nước & XLNT; giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn đúng theo quy định hiện hành đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và khách hàng. Xây dựng đơn giá, dự toán quản lý vận hành, khai thác Nhà lưu trú công vụ trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Tập trung xây dựng phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, giá dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại tại nguồn đảm bảo thực hiện đúng Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, xây dựng Kế hoạch tài chính, Kế hoạch quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động; các chế độ chính sách đối với người lao động đảm bảo đúng quy định cũng như theo quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

b) Kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường phát triển nguồn nhân lực

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện theo hướng chuyên môn hóa, rõ ràng, minh bạch; Kiện toàn, thành lập Phòng Vật tư- Kinh doanh; Tổ công nghệ thông tin...

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Điều lệ; Quy định thang lương, bảng lương, tiền lương; các nội quy, quy chế của Công ty đảm bảo đúng theo quy định, phù hợp với điều kiện của Công ty.

- Xây dựng quy trình thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhằm tiết kiệm thời gian, tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo phương hướng, mục tiêu, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong Công ty từ Hội đồng quản trị đến Đơn vị sản xuất; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, đúng việc; tổ chức thực hiện công việc đúng quy trình của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nguồn nhân lực, có kế hoạch phát triển năng lực và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và rà soát, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Tập trung đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động.

c) Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu

- Xây dựng và kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân, Hội đồng nghiệm thu, Ban QLDA, Ban chỉ huy công trình,... cũng như các quy định của Công ty về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, nghiệm thu và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo các quy định.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo cung cấp dịch vụ, sản phẩm tốt nhất.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức và cán bộ, người lao động để tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận trong quá trình kiểm tra, giám sát và nghiệm thu.

- Tập trung công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy định pháp luật lao động, an toàn lao động, thời gian làm việc, các chế độ, chính sách đối với người lao động.

4.2.4. Phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức đoàn thể

- Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể nhằm tham gia đóng góp tích cực, hiệu quả vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của người lao động; phát huy sức trẻ, sự sáng tạo của đoàn viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đoàn viên, người lao động. Tăng cường củng cố, phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong Công ty.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể nhằm phát huy quyền làm chủ của cổ đông, người lao động trong Công ty góp phần xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công ty, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban lãnh đạo, các các Phòng, ban, đơn vị sản xuất triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025; phương hướng và chiến lược hoạt động SXKD của Công ty năm 2026, kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Thái



Số: 187/2026/MQB/BC-BKS

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
kết quả hoạt động của Ban kiểm soát
tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường
và phát triển đô thị Quảng Bình năm 2026

Kính thưa Đoàn Chủ tịch;

Kính thưa các quý vị cổ đông;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 16/02/2017; Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ nhất được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 20/04/2019; Điều lệ tổ chức và sửa đổi bổ sung lần thứ 2 được thông qua ngày 23/4/2021 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 16/02/2017 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần thứ nhất được thông qua ngày 23/4/2021 tại đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế; báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc;

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025. Thay mặt Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

Phần I

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Ban kiểm soát gồm các thành viên sau (trong năm 2025 không có thay đổi)



1. Bà: Phạm Thị Mỹ Thủy - Trưởng ban.
2. Bà: Trương Thị Thu Loan - Thành viên
3. Bà: Nguyễn Thị Hồng Yến - Thành viên

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ Luật Doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở phù hợp Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Nội bộ, và đảm bảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát nhiệm kỳ, giám sát năm, tổ chức các cuộc họp định kỳ, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc bổ sung, điều chỉnh các quy chế của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cẩn trọng trong việc điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty; kiểm tra các bộ phận sản xuất của Công ty về hoạt động sản xuất thường xuyên, thực hiện các chế độ cho người lao động, phân chia tiền lương, các chi phí sản xuất khác.....theo kế hoạch kiểm tra thường xuyên của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra, giám sát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên. Ban Kiểm soát đã có những ý kiến tham gia đóng góp cho HĐQT về các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành Công ty.

- Phối hợp thường xuyên giữa các thành viên Ban Kiểm soát, giữ mối quan hệ với HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% hay nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông về yêu cầu xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý, điều hành Công ty.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của HĐQT

mua

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 gồm có 05 thành viên được bầu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (đến nay không có sự thay đổi nào)

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1 Ông : Phạm Đức Thái | - Chủ tịch HĐQT |
| 2 Ông : Trương Công Định | - Thành viên HĐQT |
| 3 Ông : Lê Viết Hợp | - Thành viên HĐQT |
| 4 Ông : Nguyễn Đức Dũng | - Thành viên HĐQT |
| 5 Ông : Đinh Xuân Trường | - Thành viên HĐQT |

Ông Phạm Đức Thái được UBND Tỉnh Quảng Bình ủy quyền đại diện phần vốn nhà nước và ứng cử bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT tại Công ty tại Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình theo Quyết định số 536/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Bình ký ngày 28/02/2022 .

- HĐQT đã lập phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế Công ty trên cơ sở phương hướng sản xuất kinh doanh được đại hội cổ đông năm 2025 thông qua ngày 25/4/2025.

- Hợp đồng số 11/HĐKT ngày 06/5/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/07/2025 Về việc cung cấp sản phẩm dịch vụ công: Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng và Dịch vụ chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Đồng Hới năm 2025 trị giá 29,322 tỷ đồng.

- Hợp đồng số 15/HĐNT ngày 20/6/2025 và Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ ngày 15/07/2025 giữa Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố Đồng Hới và Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình về việc đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước: Dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn thành phố Đồng Hới năm 2025 trị giá 12,051 tỷ đồng (Giá và KL tạm tính như năm 2024)

- So với năm 2024 thời gian ký các Hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích đã được cải thiện, tuy nhiên do ảnh hưởng việc sáp nhập, thay đổi hệ thống hành chính cấp Huyện nên các thủ tục nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành còn chậm ảnh hưởng không nhỏ đến điều hành sản xuất kinh doanh, cũng như nguồn vốn của công ty trong năm 2025.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có đầy đủ các thành viên tham gia, có đầy đủ biên bản, Nghị quyết được ban hành đúng trình tự, thủ tục, các hoạt động điều hành của HĐQT đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

- HĐQT chủ động điều hành các chiến lược, quyết sách trong hoạt động của Công ty; giám sát chặt chẽ, chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ đặc biệt được chú trọng, luân



chuyển, bố trí, quy hoạch cán bộ phù hợp chuyên môn, sở trường nhằm phát huy tối đa nguồn nhân lực trong Công ty.

Trong năm 2025, Công ty được đã hợp tác với Công ty SEE Quảng Bình triển khai sản xuất thí điểm vật liệu RDF ...về tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có như phế thải xây dựng, rác thải, các lò thử nghiệm đang trong quá trình điều chỉnh đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu bên đặt hàng. Các hợp đồng vận chuyển rác của huyện Quảng Ninh, Bố Trạch.... gặp khó khăn do ảnh hưởng chủ trương của Nhà nước về chấm dứt hoạt động cấp huyện, việc nghiệm thu thanh toán trong giai đoạn chuyển giao gặp không ít bất cập, HĐQT đã có quyết sách về điều chỉnh các chủ thể hợp đồng để tiếp tục thực hiện hợp đồng và hoàn thành thanh toán khối lượng đã thực hiện trong giai đoạn chuyển giao, sáp nhập, chuyển đổi chủ thể hợp đồng.

- Ban Kiểm soát chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT.

- HĐQT cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo, phối hợp thực hiện công việc đúng quy định và yêu cầu của ban kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc

- Trong năm 2025, Ban giám đốc có 2 thành viên giữ nguyên thành phần và chức năng nhiệm vụ đã được phân công từ năm 2021, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT trong điều hành sản xuất kinh doanh khá hiệu quả, đem lại kết quả kinh doanh năm 2025 hoàn thành một số chỉ tiêu cơ bản.

- Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và xây dựng kế hoạch năm 2026, cũng như công tác kế toán, tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

- Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty, tuy nhiên cần linh hoạt và có nhiều giải pháp phù hợp, đặt ra các phương án định kỳ cho quý, năm hợp lý, đề xuất thêm các biện pháp mang tính đột phá, táo bạo có tính thuyết phục nhằm giúp HĐQT ra các quyết sách phù hợp. Cần phối hợp nhịp nhàng hơn giữa các bộ phận điều hành, thực hiện, xử lý các vướng mắc một cách nhanh chóng, hiệu quả nhất.

- Ban Kiểm soát chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc, không xảy ra tranh chấp hay xung đột với những người có liên quan.



3. Công tác điều hành của Chủ tịch HĐQT

Ban kiểm soát đánh giá cao các quyết sách của Chủ tịch HĐQT trong điều hành hoạt động của HĐQT, trong công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty và giám sát công tác điều hành của Giám đốc, đã thực hiện phê chuẩn các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy; bổ nhiệm, điều chuyển và sắp xếp cán bộ; về đầu tư trang thiết bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật; về thanh toán các chế độ tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành công ty.

Ngày 25/4/2025 Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2025 các chỉ tiêu về lao động, tiền lương, nộp ngân sách nhà nước, và kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh.

Với nhiệm vụ và tiêu chí đặt ra, trong năm qua Chủ tịch Công ty đã điều hành thực hiện nhiệm vụ cụ thể đạt được:

- Công ty thực hiện chế độ tài chính, thu nộp ngân sách, phân phối thu nhập, trích và sử dụng các quỹ, chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2025

+ Nộp ngân sách năm 2025: 5,95 tỷ đồng vượt 132% so với kế hoạch

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 3,366 tỷ đồng tăng 105,2% so với kế hoạch.

Lợi nhuận năm 2025 được phân phối như sau:

* Trích quỹ đầu tư phát triển: 336.600.000 đồng (10%)

* Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.357.457.000 đồng (40,33%)

* Trích quỹ KT BQL, điều hành, TBKS: 201.978.000 đồng (6,00 %)

* Trích lợi nhuận còn lại chia cổ tức: 1.470.270.000 đồng (43,67%)

4. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2025

4.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Với các chỉ tiêu đặt ra từ Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty đã đạt những kết quả như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

DVT: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (1000 đồng)	Thực hiện 2024 (1000 đồng)	So sánh 2025/2024	
				Tuyệt đối (1000 đồng)	Tương đối (%)
1	Tổng doanh thu	68.814.322	69.373.847		99,19%
	Doanh thu bán hàng CCDV		67.840.253		
	Doanh thu HĐTC	1.473.171	1.434.669		
	Thu khác	1.114.076	98.925		

2	Tổng chi phí Trong đó: Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm chi phí HĐTC)	53.024.873	53.741.054		98,66%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.252.684	4.184.982		101,61%
4	Tổng lợi nhuận thuần sau thuế	3.366.304	3.313.748		101,58%
5	Nộp ngân sách NN	5.957.841	4.945.065		121,73%
6	Tổng tài sản	86.260.850	85.164.129		
7	Nợ phải trả	30.535.116	26.696.429		
8	Hao mòn TSCĐ	4.966.963	5.446.225		
9	Nguồn vốn CSH	36.756.750	36.756.750		
10	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	916	901	Lãi chưa phân phối	101,66%

Một số chỉ tiêu đánh giá cơ bản năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025
1	Cơ cấu tài sản: - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	lần lần	0,2718 0,7281
2	Cơ cấu nguồn vốn: - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn - Giá trị ròng VCSH (Tổng tài sản-Tổng nợ phải trả)	lần lần 1000đ	0,3539 0,5056 55.725.734
3	Khả năng thanh toán: - Khả năng thanh toán nhanh: Rq [(TS lưu động & ĐT ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] - Khả năng thanh toán hiện hành: (TS lưu động/nợ ngắn hạn)	lần lần	2,0601 2,2010
4	Tỷ suất lợi nhuận: - Tổng lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản - Tổng lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tổng lợi nhuận sau thuế/NV chủ SH	lần lần lần	0,0390 0,0508 0,0771
5	Bảo toàn vốn: Vốn CSH năm 2025/Vốn CSH năm 2024	lần	0,9860

(Ghi chú: Nguyên nhân hệ số bảo toàn vốn <1 do chưa điều chỉnh khoản cấp NSNN hỗ trợ 1 tỷ đồng và trích quỹ ĐTP 778 triệu đồng hình thành TSCĐ nhưng chưa ghi tăng Vốn chủ sở hữu khác trong kỳ, sau khi điều chỉnh hệ số bảo toàn vốn là 1.027(căn cứ BBXN số liệu kiểm toán của KTNN)

4.2 Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty năm 2025

- Chế độ kế toán Công ty áp dụng: Theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ Tài chính, và thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung được lập trình trên máy vi tính.

- Công tác kế toán thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình xác nhận: "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

- Việc lập, ghi chép, luân chuyển, lưu trữ chứng từ đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, hợp lệ. Hệ thống sổ sách rõ ràng, số liệu phản ánh trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định hiện hành, đáp ứng yêu cầu về quản lý. Các chỉ tiêu cơ bản theo báo cáo tài chính năm 2025.

- Chi phí sản xuất kinh doanh được tính đúng, tính đủ, hạch toán đúng khoản mục chi phí.

- Thực hiện báo giá, chọn chủng loại vật liệu phù hợp, ký kết hợp đồng mua vật tư và các hợp đồng kinh tế khác đúng quy định.

- Quản lý vật tư chặt chẽ, xuất vật tư đúng đối tượng, khoản mục. Thực hiện kiểm kê toàn bộ vật tư, tài sản cuối năm.

- Tài sản cố định được theo dõi theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, được quản lý chặt chẽ, thực hiện trích khấu hao theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng để có kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa lớn kịp thời.

- Doanh thu và thu nhập khác được hạch toán đúng đối tượng, kịp thời, phù hợp với các quy định hiện hành.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Công ty đã căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác.



- Thực hiện khoán nội bộ đến từng đơn vị trực thuộc, hàng tháng tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, có cơ chế thưởng phạt rõ ràng minh bạch tạo tính công bằng và khích lệ người lao động.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2025 như sau:

- + Doanh thu đạt 68,81 tỷ đồng so với kế hoạch 74,92 tỷ đồng đạt 91,84%
- + Lợi nhuận trước thuế 4,25 tỷ đồng so với kế hoạch 4.0 tỷ đồng đạt 106,25%
- + Nộp Ngân sách Nhà nước 5,95 tỷ đồng so với kế hoạch 4,5 tỷ đồng đạt 132%
- + Thu nhập bình quân người lao động đạt 10,6 triệu đồng/người/tháng so với kế hoạch 9,8 triệu đồng/người/tháng đạt 108%
- + Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Các thành viên trong ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thực hiện kiểm tra trung thực khách quan, đã có những góp ý, kiến nghị, đề nghị sửa chữa sai sót (nếu có) trong các đợt kiểm tra và trong công tác kiểm tra thường xuyên, không bỏ qua các yếu tố vi phạm.

Với điều kiện hoạt động kinh doanh có nhiều thay đổi, nên các thành viên Ban kiểm soát cần tăng cường cập nhật kịp thời các văn bản, các chế độ kế toán, các chính sách thuế mới, các thủ tục đối với công ty đại chúng... đáp ứng yêu cầu công tác.

Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong Ban và các đơn vị cùng mô hình hoạt động, đề xuất tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng để hoàn thiện và nâng cao năng lực kiểm tra hơn nữa trong thời gian tới.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, tăng cường phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Chủ tịch hội đồng quản trị để thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã đề ra.

Kiến nghị

HĐQT cần có những quyết sách nhanh nhạy phù hợp với điều kiện công ty và tình hình thực tế.

Ban giám đốc cần xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý phù hợp với phương thức điều chỉnh hợp đồng dịch vụ công ích theo từng giai đoạn cũng như tình hình thực tế phát sinh của công ty nhằm đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Nhân rộng mô hình cơ giới hóa về thu gom rác nội thành, tăng cường mở rộng địa bàn vận chuyển các khu vực lân cận, phát triển ngành nghề phù hợp tạo

thêm doanh thu, tăng thu nhập cho người lao động, điều chỉnh hệ thống thang, bảng lương cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

Hạn chế tối đa nợ xấu, đẩy nhanh công tác thu hồi nợ đọng, tiếp tục xử lý công nợ theo đúng trình tự, thủ tục pháp lý cao nhất, gắn trách nhiệm thu hồi công nợ vào các phòng chuyên môn theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, đảm bảo nguyên tắc dư nợ cuối kỳ thấp hơn dư nợ đầu kỳ.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ đúng năng lực, chuyên môn, phù hợp thực tế và nhu cầu phát triển của công ty.

Để nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro, đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sản phẩm dịch vụ, tiếp tục thực hiện cơ chế công bố thông tin theo nguyên tắc minh bạch hóa giữa HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các cổ đông đảm bảo hoạt động của Công ty được quản trị theo đúng quy định hiện hành.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Kế hoạch hoạt động năm 2026

1.1 Nhiệm vụ chung

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bám sát Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của BKS để duy trì hoạt động kiểm soát định kỳ với mục tiêu ngăn ngừa là chính, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển, đáp ứng lợi ích của người lao động và cổ đông.

Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới HĐQT, BGĐ điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất là 01 tuần. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.



- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Kiểm soát các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm và các báo khác của Công ty.

- Đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, và các Hội nghị triển khai, điều hành công tác SXKD..... báo cáo quá trình quản lý Công ty của HĐQT và quá trình điều hành của BGĐ. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra, kịp thời đề xuất xử lý các sai sót (nếu có) thuộc thẩm quyền của BKS, khi vượt quá thẩm quyền xử lý, BKS kiến nghị, báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo phương án xử lý.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế trả lương, thưởng, các khoản thanh toán cho người lao động, các khoản chi phí khác theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý cho từng thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo kiểm soát một cách có hiệu quả hoạt động quản trị và quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

2. Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026 – 2030

2.1. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 5 năm

- Đảm bảo tính tuân thủ pháp luật: Giám sát việc thực hiện các quy định mới nhất như Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định về quản trị công ty niêm yết.

- Minh bạch hóa tài chính: Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình kinh doanh của công ty.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát

- Giám sát Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành: Theo dõi việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), đảm bảo các quyết định lớn được thảo luận dân chủ và cẩn trọng.

- Kiểm tra, Thẩm định hệ thống kiểm soát nội bộ: Thông qua bộ phận Kiểm tra giám sát nội bộ để đánh giá và kiến nghị khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quy trình vận hành.

- Quản trị rủi ro: Tập trung giám sát các giao dịch với bên liên quan, rà soát các hợp đồng lớn và kiểm soát chặt chẽ an toàn vốn, đặc biệt trong các lĩnh vực có rủi ro cao như đầu tư dự án.

2.3. Kế hoạch hoạt động cụ thể:

truu

8562-
TY
ÂN
G VÀ
ĐỒ TH
INH
QUẢN

Năm 2026-2027: Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát theo kế hoạch nhiệm kỳ 2022-2027 đã đề ra. Chuẩn bị công tác chuyển giao nhiệm kỳ, đề xuất xây dựng phương án nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2027 – 2032. Kiện toàn bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và xây dựng quy chế phối hợp với HĐQT/Ban Điều hành.

Năm 2028-2029: Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề về hiệu quả sử dụng vốn, tiến độ các dự án trọng điểm, kiểm tra các bộ phận sản xuất; ứng dụng công nghệ trong công tác giám sát.

- Năm 2030: Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra đột xuất nếu nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm nhằm phòng tránh rủi ro sớm nhất. Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 5 năm.

2.4. Giải pháp nâng cao năng lực kiểm soát

- Đào tạo nhân sự: Không ngừng bồi dưỡng nghiệp vụ cho thành viên BKS về các chuẩn mực kế toán/kiểm toán và quy định pháp luật mới.

- Công nghệ hóa: Cập nhật các ứng dụng, các phần mềm quản lý rủi ro và giám sát giao dịch tự động để tăng tính kịp thời.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, Kế hoạch hoạt động năm 2026 và kế hoạch giai đoạn 2026-2030 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, Ban GD;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS, VT.

TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Phạm Thị Mỹ Thủy

Số: 186 /TTr-HĐQT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ
phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần
Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và sửa đổi, bổ sung Luật năm 2025;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 và sửa đổi, bổ sung Luật năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025;

Các văn bản, quy định có liên quan của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình
đã được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2021;

Căn cứ cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty cổ phần Môi
trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.

Nhằm cập nhật, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện lại phù hợp với quy định của
Luật doanh nghiệp năm 2020 và sửa đổi, bổ sung Luật doanh nghiệp năm 2025;
Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 và các văn bản
pháp lý liên quan đồng thời phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công
ty; Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế công bố
thông tin Công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem
xét, thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản
trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế công bố thông tin Công ty
(có các bản Quy chế kèm theo).

2. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện và ban hành
Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt
động của Ban kiểm soát và Quy chế công bố thông tin Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Thái

Số: 188/TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

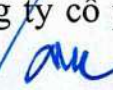
V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế ký ban hành tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 12/2025/BCTC/IAV ngày 30/3/2026.

Bản Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được đăng tải thông tin tại các trang thông tin sau:

- Website Công ty tại địa chỉ: <http://urencoquangbinh.com.vn>.
- Ủy ban chứng khoán nhà nước tại địa chỉ: <http://www.ssc.gov.vn>.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại địa chỉ: <http://www.hnx.vn>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình xem xét, thông qua./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 189 /TTr – HĐQT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ RÌNH

V/v: Thông qua Kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026; kế hoạch quỹ tiền lương, thưởng 2026; chiến lược phát triển; kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 và Điều lệ sửa đổi.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch SXKD, kế hoạch quỹ tiền lương năm 2026, Chiến lược phát triển đến năm 2030; kế hoạch SXKD và ĐTPT giai đoạn 2026-2030 như sau:

1 – Kết quả SXKD; phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành; tỷ lệ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	74.923,0	68.814,2	91,8
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.000,0	4.253,0	106,3
3	Nộp NSNN	Tr.đồng	4.500,0	5.957,0	132,0
4	Chi trả cổ tức	%	4,0	4,0	100,0
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025		3.200,0	3.366,3	105,2
5.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng		336,6	10,0
5.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng		1.357,5	40,3
5.3	Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty; Trưởng ban kiểm soát	Tr.đồng		201,9	6,0
5.4	Chi trả cổ tức	Tr.đồng		1.470,2	43,7

- Tỷ lệ chia cổ tức (%) năm 2025: 4,0%/Cổ phần.

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách nhà nước.

2 – Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
----	----------	-------------	-------------------

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	75.695
2	Lợi nhuận trước thuế		4.500
3	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp	Triệu đồng	6.250
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	43.851
5	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	8,9
6	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,2
7	Tỷ lệ Nợ phải trả/VCSH	%	0,7
8	Chi trả cổ tức (đồng/cổ phần)	Đồng	420

3 – Quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng kế hoạch năm 2026

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và Ban điều hành: 32.806,2 triệu đồng. (trong đó: Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 30.466,2 triệu đồng; Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 2.340,0 triệu đồng)

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT và TBKS (đã bao gồm mức lương tối đa nếu thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch): 1.212,0 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng trực tiếp kế hoạch của người lao động: 5.077,7 triệu đồng (tương đương 02 tháng lương bình quân kế hoạch).

4 – Chiến lược phát triển đến năm 2030; kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030: (Có chiến lược phát triển và kế hoạch ĐTPT kèm theo)

4.1. Mục tiêu, định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030

(i) Nâng cao chất lượng SXKD hướng đến phát triển bền vững: Tập trung phát triển các lĩnh vực cốt lõi mà Công ty cung cấp dịch vụ. Chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm tỷ lệ phản ánh của khách hàng, tiết kiệm nhiên liệu - vật tư, tăng an toàn và vệ sinh lao động; tập trung vào tăng trưởng xanh, sản xuất thông minh, từng bước hướng tới mô hình quản trị tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp phù hợp với doanh nghiệp công ích. (ii) Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Tập trung vào cơ giới hóa, quản trị thiết bị theo dữ liệu lớn, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, tích hợp AI/IoT/GIS/SCADA/GPS vào quản lý và sản xuất, đặc biệt ở các khâu có hiệu quả rõ rệt về năng suất, kiểm soát chất lượng, chi phí và phản ứng hiện trường. (iii) Tái cấu trúc tài chính và nguồn vốn: Tối ưu hóa cấu trúc vốn nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động, giảm chi phí vốn, tăng giá trị doanh nghiệp; huy động vốn từ các nguồn vốn hợp pháp khác cho các dự án tạo dòng tiền hoặc tiết kiệm chi phí vận hành. (iv) Mở rộng thị trường và thương hiệu: Giữ vững thị phần dịch vụ truyền thống và mở rộng lĩnh vực, ngành nghề SXKD của Công ty có thế mạnh, phát triển các dịch vụ xây lắp, kinh doanh thương mại, từng bước tham gia vào các thị trường ngoài địa bàn truyền thống; đa dạng hóa về nguồn doanh thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước bố trí cho dịch vụ đô thị. Đồng thời xây dựng thương hiệu Công ty với giá trị cốt lõi là “Trách nhiệm - Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Thân thiện với môi trường” và thực hiện nghiêm vụ với phương châm “Công ty cổ phần Môi

trường và Phát triển đô thị Quảng Bình - Vì đô thị sáng, xanh, sạch, đẹp” nhằm khẳng định Công ty là đơn vị chủ lực. (v) Nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự: Tăng cường cải cách hành chính, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại trong đó tích hợp các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của việc Quản lý nguồn lực Công ty (ERP) với Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), xây dựng hệ thống chỉ tiêu điều hành và đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân có chất lượng, đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa, số hóa và mô hình quản trị mới.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030
1	Doanh thu	75.695	80.691	89.017	94.618	104.459
2	Lợi nhuận trước thuế	4.500	4.883	5.322	5.801	6.381
3	Nộp ngân sách	6.250	6.625	7.022	7.444	7.891

4.3. Kế hoạch tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển: 05 tỷ đồng.

4.4. Kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn:

Duy trì tỷ lệ sở hữu Nhà nước chi phối, cơ cấu lại số lượng cổ đông; Nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền, chủ sở hữu xem xét phương án tăng vốn điều lệ khi cần thiết cũng như tăng vốn tự có bằng lợi nhuận sau thuế khi Công ty đủ điều kiện, đặc biệt trong trường hợp triển khai dự án mở rộng có hiệu quả và có tính thiết yếu cao đối với hạ tầng đô thị.

5 – Thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty:

Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo sự phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Bên cạnh đó, trong bối cảnh Công ty đang triển khai chiến lược phát triển mới với định hướng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả quản trị và tăng cường năng lực cạnh tranh, Điều lệ hiện hành đã bộc lộ một số nội dung không còn phù hợp. Do đó, việc sửa đổi Điều lệ là cần thiết nhằm hoàn thiện khung quản trị nội bộ, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn tới (Có Điều lệ kèm theo).

Trên đây là một số nội dung chính về Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025; kế hoạch SXKD năm 2026; chiến lược phát triển; kế hoạch đầu tư và điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM ĐỨC THÁI

TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP MT&PTĐT QUẢNG BÌNH

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
1	PHẦN MỞ ĐẦU		Tóm gọn các VBPL liên quan trực tiếp đến Điều lệ công ty	
2	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ			
2.1.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ		- Bổ sung điểm 1.4 Khoản 1, Điều 1 như sau: “Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp” là Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2025;	Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp 2025
3	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY			
3.1.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Khoản 3: Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thái - Phường Nam Lý - TP Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình	Khoản 3: Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thái - Phường Đồng Hới - Tỉnh Quảng Trị	
3.2.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty		Bổ sung: Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật	Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty quy định

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
4	CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		Quản lý và đầu tư vốn NN tại DN và Điều lệ này.	
4.1.	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Khoản 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là - Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, quản lý và vận hành bãi rác; - Quản lý duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải; - Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hòa, điều tiết, kênh, mương để bao, các công ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị; - Quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đô thị; quản lý duy tu, sửa chữa nghĩa trang, nghĩa địa, dịch vụ đưa tang, dịch vụ đưa tang, dịch vụ hút bể phốt, hầm cầu; - Quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và các dự án do UBND tỉnh giao; xây dựng, quản lý các công trình thoát nước vệ sinh môi trường và các công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện chiếu sáng công	Khoản 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là - Thu gom rác thải không độc hại: Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, quản lý và vận hành bãi rác thải. - Thoát nước và xử lý nước thải: Quản lý duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải. - Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hòa, điều tiết, kênh, mương để bao, các công ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị. - Lắp đặt hệ thống điện: Quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đô thị. - Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. - Tái chế phế liệu. - Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình công ích khác.	

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		cộng và các công trình khác. - Tư vấn thiết kế, thẩm tra công trình dân dụng, công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường. Đào tạo công nhân trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; giám sát thi công các công trình dân dụng, cấp thoát nước, điện chiếu sáng công cộng; - Đầu tư xây dựng, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. - Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thông sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn thiết kế, thẩm tra công trình dân dụng, công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường; Giám sát thi công các công trình dân dụng, cấp thoát nước, điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác. Quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và các dự án do UBND tỉnh giao; xây dựng, quản lý các công trình thoát nước vệ sinh môi trường và các công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác; Quản lý duy tu, sửa chữa nghĩa trang, nghĩa địa. - Hoạt động xây dựng dân dụng khác. - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Cơ sở lưu trú khác.	

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
			- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. - Dịch vụ ăn uống khác. - Dịch vụ phục vụ đồ uống. - Dịch vụ hút bẻ phốt, hầm cầu; Dịch vụ vệ sinh. - Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. - Hoạt động tư vấn quản lý: Đầu tư xây dựng, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần. - Đào tạo công nhân trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường. - Doanh nghiệp được quyền kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động.	
4.2.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty		Giữ nguyên	
4.3.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điểm 2.4 Khoản 2: Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình có trách nhiệm bán hết phần vốn nhà nước được bán ra ngoài	Điểm 2.4 Khoản 2: “Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình có trách nhiệm chuyển nhượng phần vốn nhà nước ra ngoài	Lưu Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp 2025

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt hoặc phương án điều chỉnh cơ cấu vốn sau khi bán cổ phần (nếu có).	theo phương án chuyển nhượng vốn được phê duyệt (nếu có)."	
4.4.	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Khoản 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu (gọi tắt là cổ phiếu) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Khoản 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán do công ty phát hành, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. Khoản 3. Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình phát hành 2 loại chứng chỉ cổ phiếu: 3.1. Chứng chỉ cổ phiếu ghi danh: là cổ phiếu thuộc các chủ sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông	Khoản 1: "Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu (gọi tắt là cổ phiếu) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty." Sửa đổi cụm từ "loại chứng khoán" thành "chứng chỉ" Bỏ Khoản 3	Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Theo quy định Khoản 1 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp năm 2020: "Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó." Hiện nay, Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu lên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, do đó các cổ phiếu tồn tại dưới hình thức dữ liệu điện tử và được xác lập quyền sở hữu thông tin qua hệ

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		nhà nước và trường ban kiểm soát; 3.2. Chứng chỉ cổ phiếu không ghi danh: - Cổ phiếu phát hành cho các cổ đông không phải là các đối tượng được quy định tại mục 3.1 khoản 3 trên; - Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.		thống lưu trữ chứng khoán.
4.5.	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác		Giữ nguyên	
4.6.	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Khoản 1. Các cổ phần không ghi danh được tự do chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng, giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp giấy chuyển nhượng cho công ty, công ty phải làm thủ tục chuyển nhượng và đăng ký điều chỉnh vào sổ đăng ký cổ đông và cấp lại cổ phiếu (nếu cần). Trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các	Khoản 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp nêu tại khoản 2 Điều này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.	Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Doanh nghiệp năm 2020, hiện nay, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.		
		Khoản 11. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Công ty Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Công ty Giao dịch Chứng khoán.	Khoản 11. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.	Hệ thống giao dịch chứng khoán hiện nay chỉ bao gồm Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Sở Giao dịch Chứng khoán trực thuộc; không còn tồn tại chủ thể “Công ty Giao dịch Chứng khoán”. Vì vậy, việc loại bỏ cụm từ này nhằm bảo đảm tính chính xác về thuật ngữ pháp lý và sự thống nhất với quy định pháp luật hiện hành.
4.7.	Điều 10. Thu hồi cổ phần		Giữ nguyên	
5	CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT			
5.1.	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát		Giữ nguyên	
6.	CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
6.1.	Điều 12. Quyền của cổ đông		- Bổ sung thêm Điểm 2.4 tại Khoản 2: Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	Theo Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp năm 2020 Quy định: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.”
		Điểm 1.1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy	Điểm 1.1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy	Theo Khoản 3 Điều 144 Luật DN.

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.	
6.2.	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Khoản 5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;	Bỏ Khoản 5	Theo Khoản 3 Điều 144 Luật DN, không phải nghĩa vụ của cổ đông

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		b) Ủy quyền cho cả nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.		
6.3.	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng	Căn cứ Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		Điều 3.4 Khoản 3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty căn cứ và nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Điều 3.4 Khoản 3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ CCCD, hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty căn cứ và nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	Hiện nay, không còn sử dụng giấy CMND nữa nên sửa lại thành số thẻ CCCD. Tổ chức không có địa chỉ thường trú nên sửa lại địa chỉ trụ sở chính để đảm bảo đúng câu từ theo quy định.
6.4.	Điều 15. Quyền và	Điều 2.4 Khoản 2: Quyết định đầu tư	Điều 2.4 Khoản 2: Quyết định hoạt	Theo Luật quản lý và

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
	nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;	đồng đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư; mua, thuê, bán tài sản có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất.	đầu tư vốn NN tại doanh nghiệp 2025.
6.5.	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	
6.6.	Điều 17. Thay đổi các quyền		Giữ nguyên	
6.7.	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	
6.8.	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	
6.9.	Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội		Giữ nguyên	

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
	đồng cổ đông			
6.10.	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Khoản 1 Điểm 2.4 Khoản 2: Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	Bỏ cụm “về các vấn đề sau đây” Điểm 2.4 Khoản 2: Dự án đầu tư, khoản đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư; mua, thuê, bán tài sản có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất.	Theo Luật quản lý và đầu tư vốn NN tại doanh nghiệp 2025.
6.11.	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	
6.12.	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	
6.13.	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
7	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
7.1.	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		Giữ nguyên	
7.2.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07)	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05)	Theo số lượng HĐQT thực tế hiện tại của Công ty
7.3.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điểm 4.17 Khoản 4: Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Điểm 4.17 Khoản 4: Quyết định phương án, dự án đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư; mua, thuê, bán tài sản; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có mức vốn đầu tư không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Theo Luật DN và Luật QL và ĐT Vốn NN 2025
		Điểm 4.18 Khoản 4. Quyết định giải	Sửa đổi bổ sung Điểm 4.18 Khoản	

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	4: Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.	
		Điểm 4.20 Khoản 4: “Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014”	Điểm 4.20, Khoản 4: “Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020”	
7.4.	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị		Giữ nguyên	
7.5.	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty và chủ tài khoản của Công ty.	Khoản 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Giám đốc)”. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tài khoản của Công ty.	Căn cứ Khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
7.6.	Điều 30. Cuộc họp của	Khoản 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành và thông qua	Khoản 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành và	Căn cứ khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
	Hội đồng quản trị	các Nghị quyết khi có ít nhất năm (05) thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	thông qua các Nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư thành viên Hội đồng quản trị trở lên tham dự hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	2020: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.
		Điểm 9.4 Khoản 9: Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	Điểm 9.4 Khoản 9: Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	Căn cứ khoản 6 Điều 80 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% số thành viên dự họp tán thành hoặc số thành viên dự họp sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
7.7.	Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị		Giữ nguyên	
7.8.	Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty		Giữ nguyên	
8	CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC			
8.1.	Điều 33. Tổ chức bộ		Giữ nguyên	

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
	máy quản lý			
8.2.	Điều 34. Người điều hành Công ty		Giữ nguyên	
8.3.	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc		Giữ nguyên	
9	CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT			
9.1.	Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	Khoản 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Kiểm soát viên được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này khi bỏ phiếu, ứng viên Kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị	Khoản 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Kiểm soát viên được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Kiểm soát viên	Điều này quy định về ứng cử, đề cử Kiểm soát viên nên sửa lại các chức danh cho đúng quy định.

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		được công bố tối thiểu bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty. Công ty đại chúng phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).	được công bố tối thiểu bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty. Công ty đại chúng phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Kiểm soát viên (nếu có).	
9.2.	Điều 37. Kiểm soát viên		Giữ nguyên	
9.3.	Điều 38. Ban kiểm soát		Giữ nguyên	
10	CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC			
10.1.	Điều 39. Trách nhiệm cần trọng		Giữ nguyên	
10.2.	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi		Giữ nguyên	

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
10.3.	Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		Giữ nguyên	
11	CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY			
11.1.	Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ		Giữ nguyên	
12	CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN			
12.1.	Điều 43. Công nhân viên và công đoàn		Giữ nguyên	
13	CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN			
13.1.	Điều 44. Phân phối lợi nhuận	Khoản 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc	Sửa đổi, bổ sung Khoản 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty	Hiện nay Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đổi tên thành Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
		thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
14	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN			
14.1.	Điều 45. Tài khoản ngân hàng		Giữ nguyên	
14.2.	Điều 46. Năm tài chính		Giữ nguyên	
14.3.	Điều 47. Chế độ kế toán		Giữ nguyên	
15	CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN			
15.1.	Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý		Giữ nguyên	
15.2.	Điều 49. Báo cáo thường niên		Giữ nguyên	
16.	CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY			
16.1.	Điều 50. Kiểm toán		Giữ nguyên	
17	CHƯƠNG XVII. CON DẤU			

STT	Mục lục	Điều lệ cũ (2021)	Dự thảo Điều lệ mới (2026)	Cơ sở pháp lý
17.1.	Điều 51. Con dấu		Giữ nguyên	
18	CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY			
18.1.	Điều 52. Giải thể công ty		Giữ nguyên	
18.2.	Điều 53. Gia hạn hoạt động		Giữ nguyên	
18.3.	Điều 54. Thanh lý		Giữ nguyên	
19	CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ			
19.1.	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ		Giữ nguyên	
20	CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ			
20.1.	Điều 56. Điều lệ công ty		Giữ nguyên	
21	CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC			
21.1.	Điều 57. Ngày hiệu lực		Giữ nguyên	

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua mức chi trả phụ cấp cho HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025, Kế hoạch chi trả phụ cấp năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động đã được bổ sung, điều chỉnh và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 23/4/2021;

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình Báo cáo mức chi trả phụ cấp năm 2025, kế hoạch chi trả phụ cấp năm 2026 cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty và thành viên Hội đồng NT,KT,GS thành viên BQLA của Công ty như sau:

I. Thông qua mức chi trả phụ cấp năm 2025:

1. Mức phụ cấp hàng tháng của Hội đồng quản trị:

- Số thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên.
- Chủ tịch HĐQT: 1.500.000đồng/ tháng.
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/người/tháng.

2. Mức phụ cấp hàng tháng của Ban kiểm soát:

- Số thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.
- Trưởng BKS: 1.200.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS: 800.000 đồng/người/tháng.

3. Mức phụ cấp hàng tháng của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty:

- Số Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty: 01 người.
- Mức thù lao: 1.000.000 đồng/người/tháng.

II. Kế hoạch chi trả phụ cấp năm 2026:

1. Mức phụ cấp hàng tháng của Hội đồng quản trị:

- Số thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên.



- Chủ tịch HĐQT: 1.500.000đồng/ tháng.
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/người/tháng.

2. Mức phụ cấp hàng tháng của Ban kiểm soát:

- Số thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.
- Trưởng BKS: 1.200.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS: 800.000 đồng/người/tháng.

3. Mức phụ cấp hàng tháng của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty:

- Số Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty: 01 người.
- Mức thù lao: 1.000.000 đồng/người/tháng.

4. Mức phụ cấp hàng tháng của thành viên Hội đồng NT,KT,GS và thành viên Ban QLDA của Công ty:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức chi phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát các sản phẩm dịch vụ và các thành viên Ban quản lý dự án của Công ty năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Thái



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH**

Số: 191 TTTr - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 và ủy quyền cho
HĐQT ký hợp đồng với Công ty kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ
phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Tài chính; UBCK Nhà nước hàng năm về việc
chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán
cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông
năm 2021 thông qua,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và phát triển Đô thị Quảng Bình
kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc Lựa chọn tổ chức kiểm
toán BCTC năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

Là Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính; UBCK Nhà nước chấp thuận cho doanh
nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích
công chúng năm 2026;

Có năng lực đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Dựa trên những tiêu chí trên, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn
và ký kết hợp đồng với một trong số các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực
hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo các Quyết định của
Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và
soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý
Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./. *am*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Thái